CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (HSX: HHV)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	13,150 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.1%	-12.8%	11.3%

ROE 2025: 7.9% | +/- YoY ▲ 1.0%

DT thuần *Q4/25*: 1,206 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 292 ▲ 31.9% | YoY ▲ 196 ▲ 19.4%

DT thuần *2025*: 3,802 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 494 ▲ 14.9%

LN gộp *Q4/25*: 454 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 64.0 ▲ 16.4% | YoY ▲ 122 ▲ 36.8%

LN gộp *2025*: 1,617 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 276 ▲ 20.6%

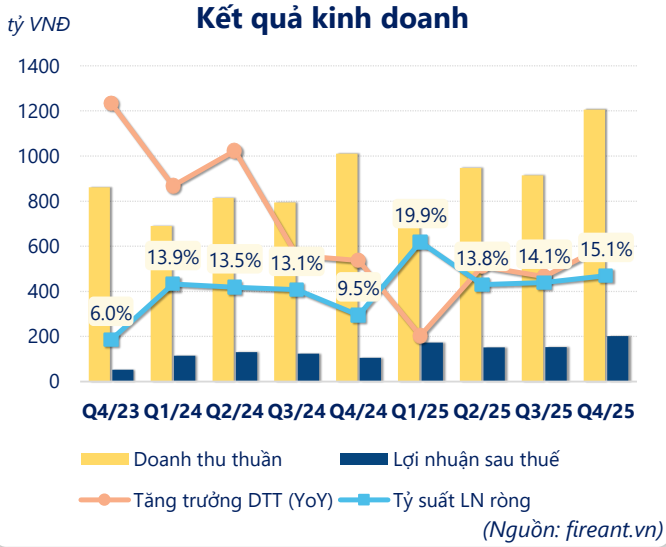
LN thuần *Q4/25*: 235 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 65.0 ▲ 38.2% | YoY ▲ 103 ▲ 78.0%

LN thuần *2025*: 774 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 213 ▲ 37.9%

LN sau thuế *Q4/25*: 202 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 50.0 ▲ 32.7% | YoY ▲ 96.0 ▲ 90.3%

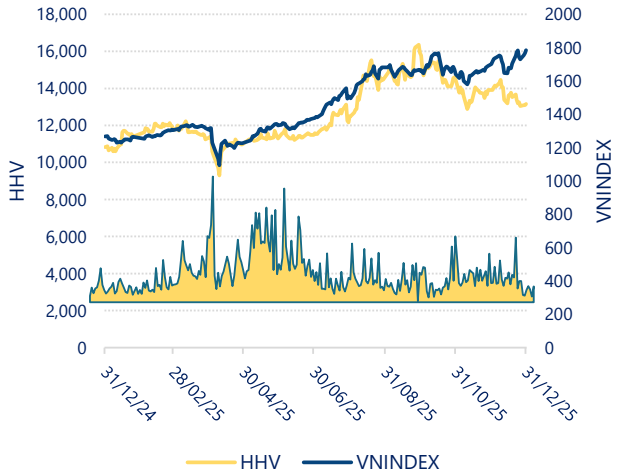
LN sau thuế *2025*: 678 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 183 ▲ 37.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

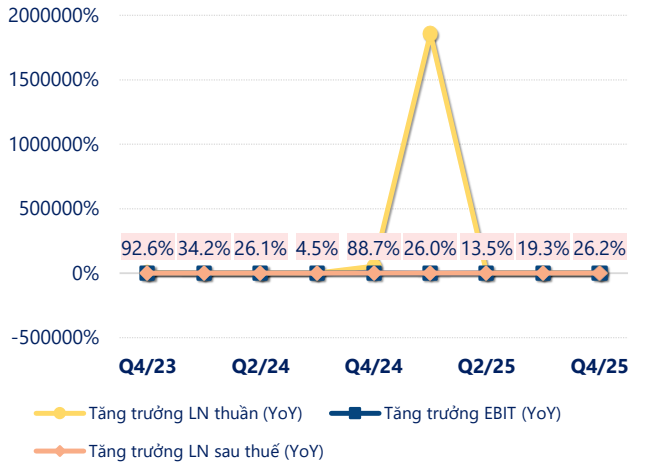


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (HSX: HHV)

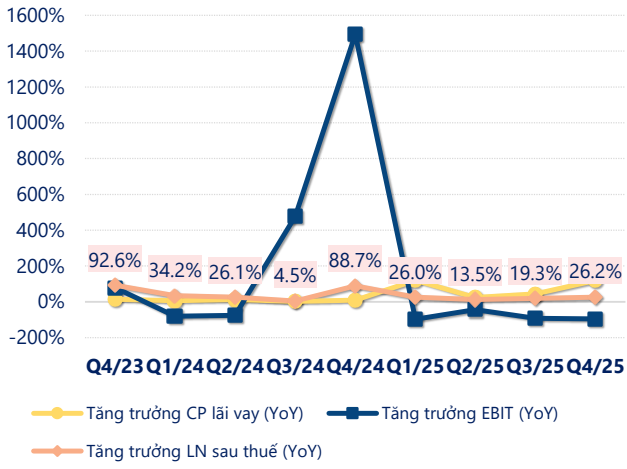
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



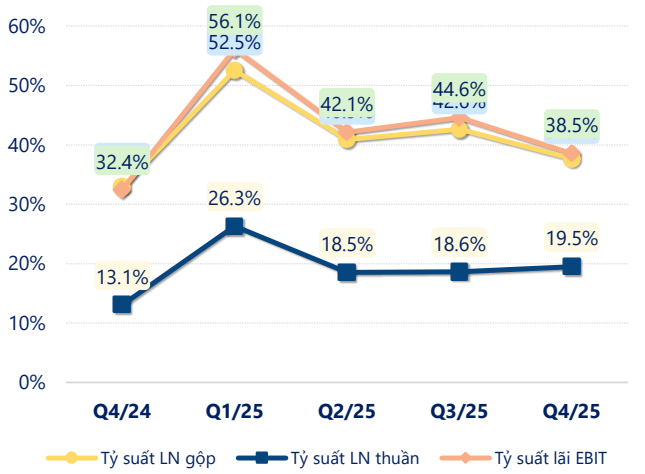
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



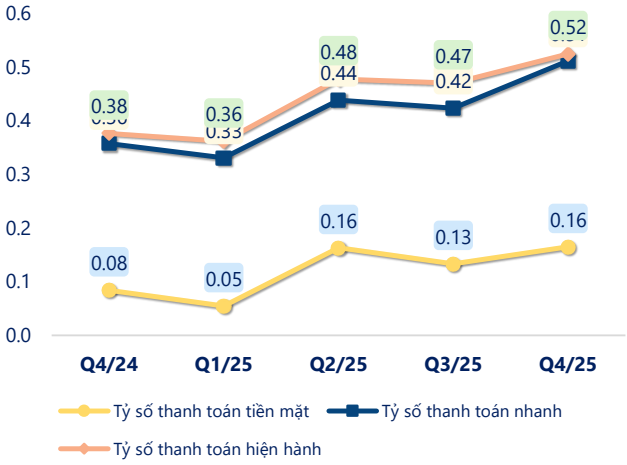
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



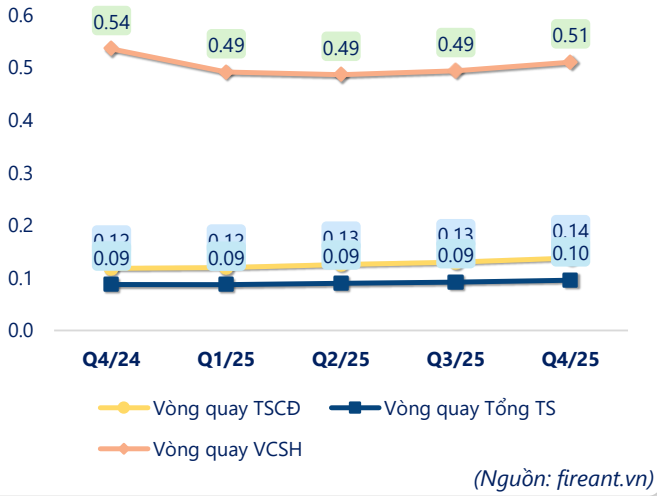
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



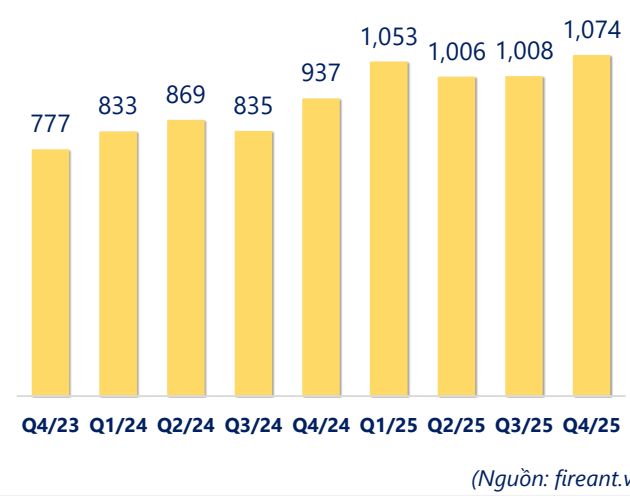
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

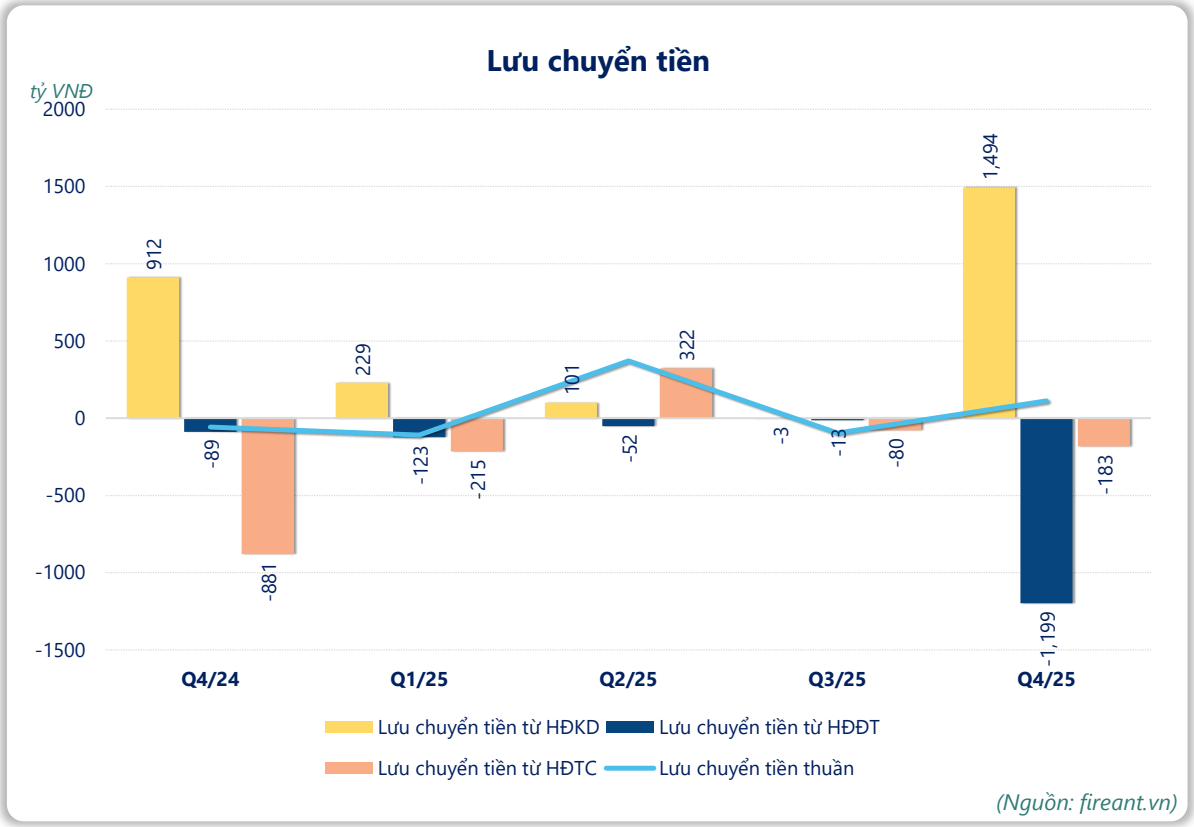


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả (HSX: HHV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,206**	**1,010**	**19.4%**	**3,802**	**3,308**	**14.9%**
Giá vốn hàng bán	752	678	10.9%	2,185	1,967	11.1%
Lợi nhuận gộp	454	332	36.8%	1,617	1,341	20.6%
Doanh thu HĐTC	15.1	14.9	1.6%	58.3	48.0	21.4%
Chi phí TC	233	205	13.6%	917	814	12.6%
Chi phí lãi vay	230	194	18.5%	905	797	13.6%
LN trong công ty LKLD	**19.1**	**8.74**	**119%**	**90.6**	**57.8**	**56.7%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**20.7**	**19.3**	**7.0%**	**75.2**	**71.7**	**4.8%**
LN thuần từ HĐKD	235	132	78.0%	774	561	37.9%
Lợi nhuận khác	**-0.11**	**1.26**	**-108%**	**4.23**	**17.6**	**-76.0%**
LN trước thuế	235	133	76.6%	778	579	34.4%
Lợi nhuận sau thuế	**202**	**106**	**90.3%**	**678**	**495**	**37.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**182**	**95.5**	**90.4%**	**588**	**426**	**37.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)